

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 21 đến 31/1/2026)

1. Lưu vực sông Hồng

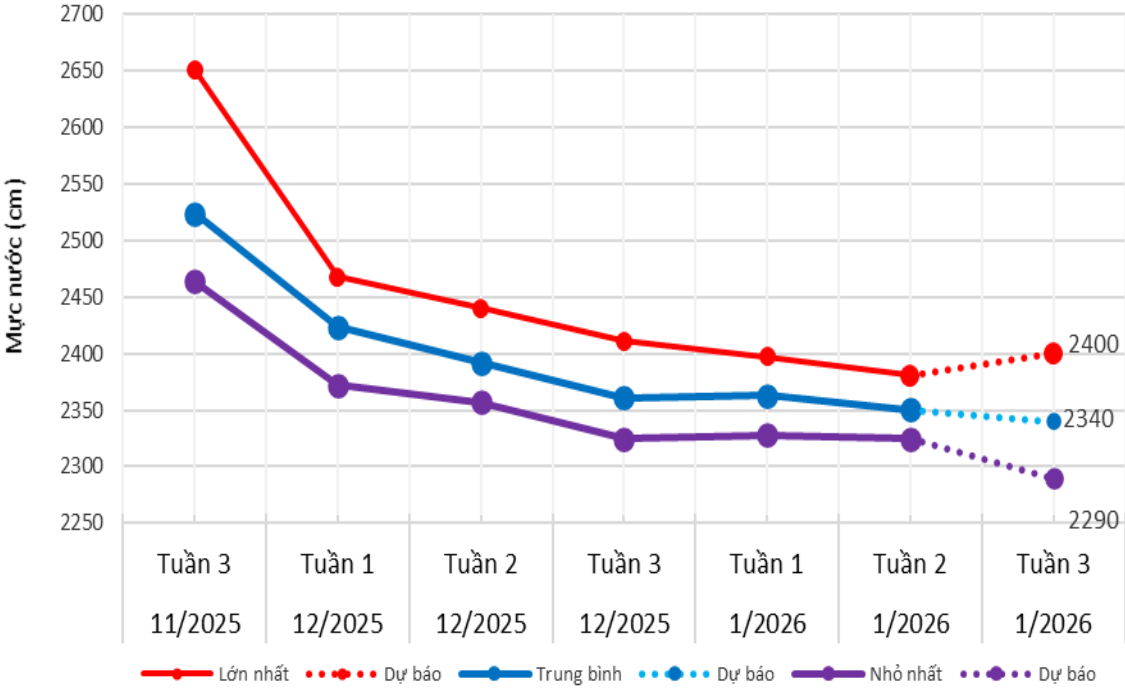
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Sông Thao: Trong 10 ngày qua, trên sông Thao mực nước dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Lô: Mực nước trên sông Lô dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội có dao động do các hồ chứa tăng cường phát điện phục vụ lấy nước gieo cấy lúa vụ Đông Xuân 2025-2026 ở khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ đợt 1 từ ngày 16/1 đến ngày 20/1/2026 (5 ngày).

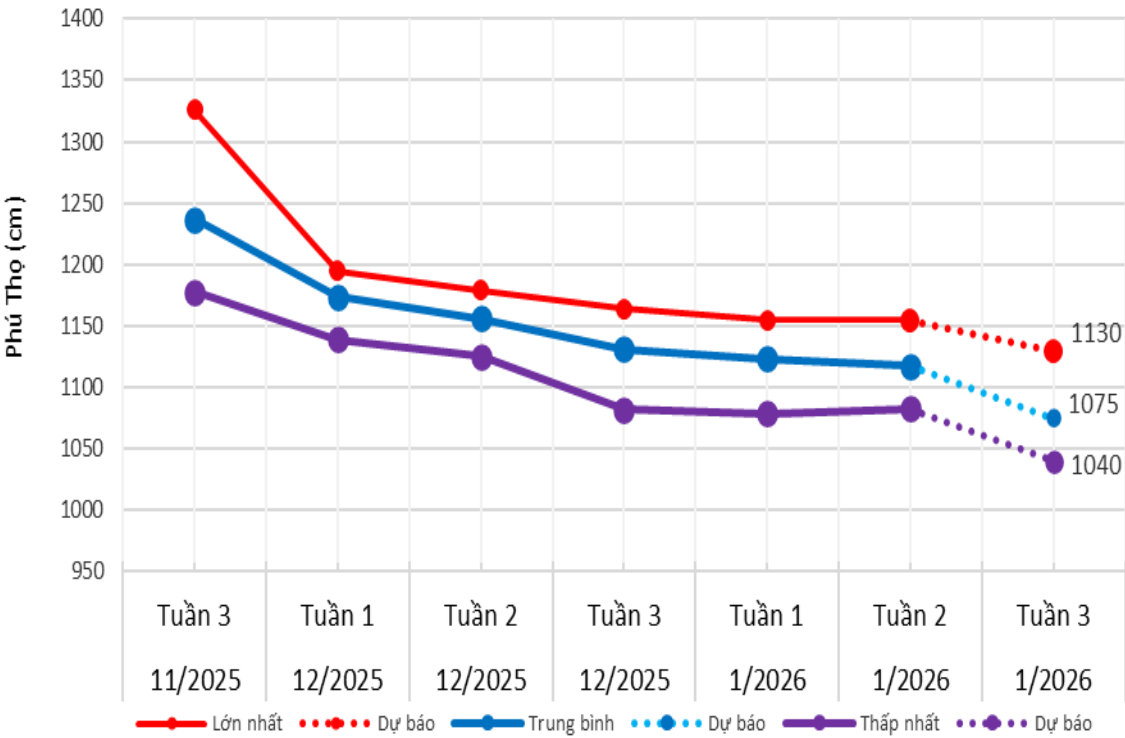
b. Dự báo, cảnh báo

- Sông Thao: Trong 11 ngày tới, trên sông Thao mực nước tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Lô: Mực nước trên sông Lô sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội sẽ xuống và dao động theo thủy triều do các hồ chứa kết thúc đợt tăng cường lấy nước đồ ải đợt 01. Giai đoạn cuối tháng, hạ lưu sông Hồng biến đổi chậm theo xu thế lên, do các hồ tăng cường phát điện phục vụ lấy nước gieo cấy lúa vụ Đông Xuân 2025-2026, khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ đợt 2 (lấy nước từ ngày 29/01-04/02).

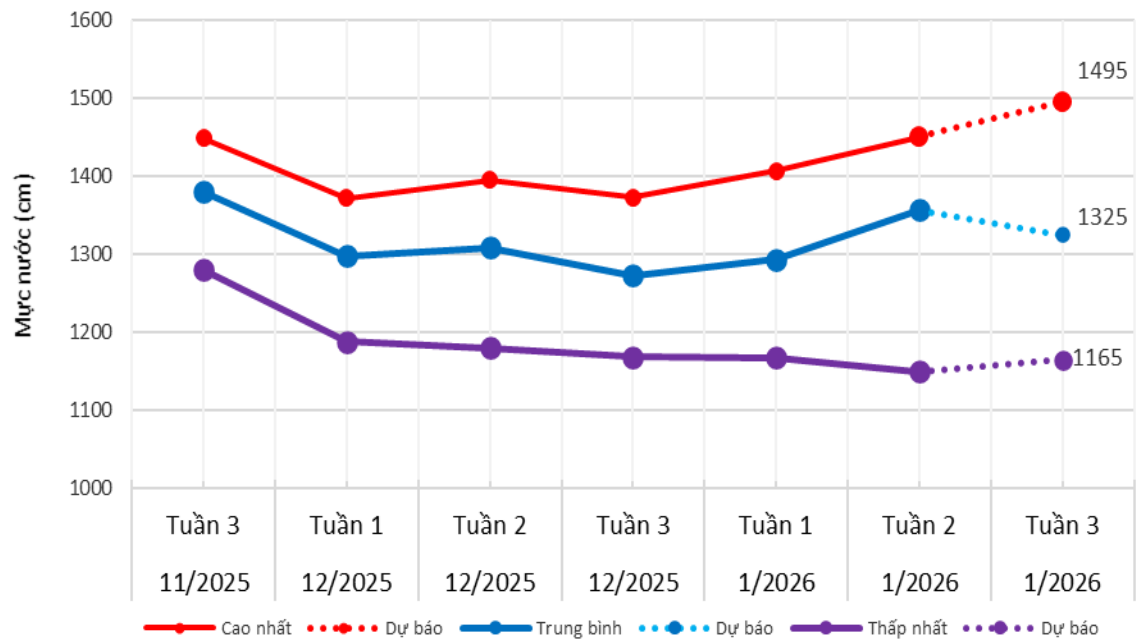
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM YÊN BÁI (SÔNG THAO)



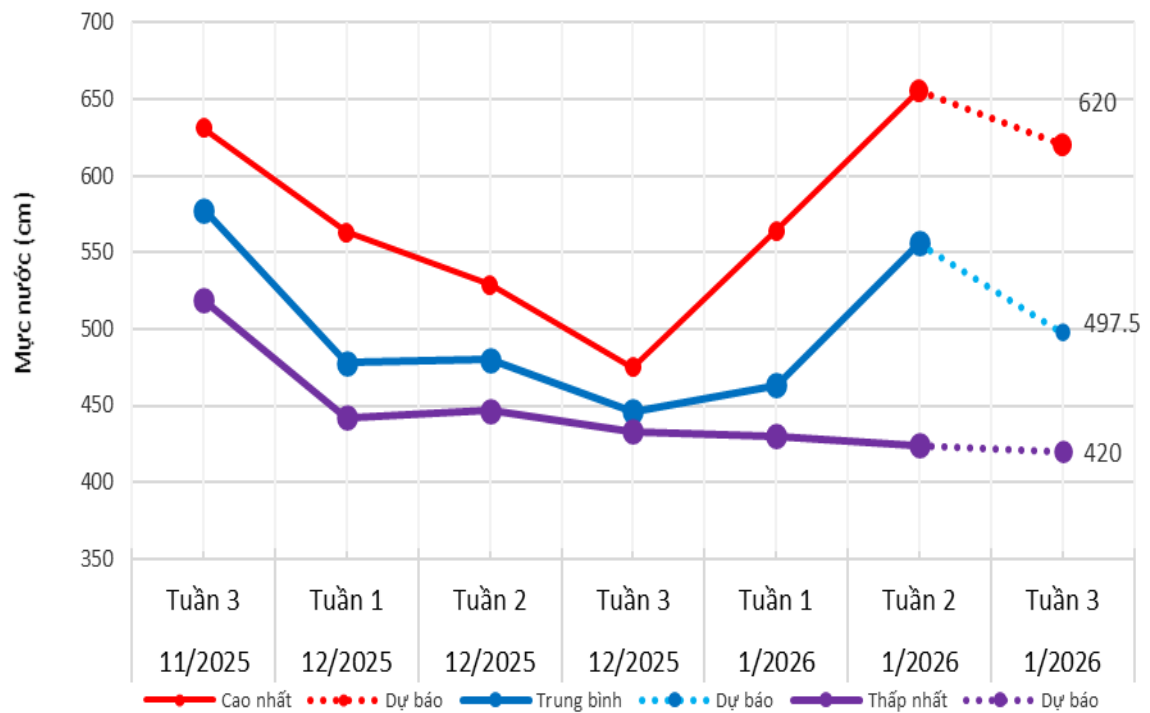
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHÚ THỌ (SÔNG THAO)

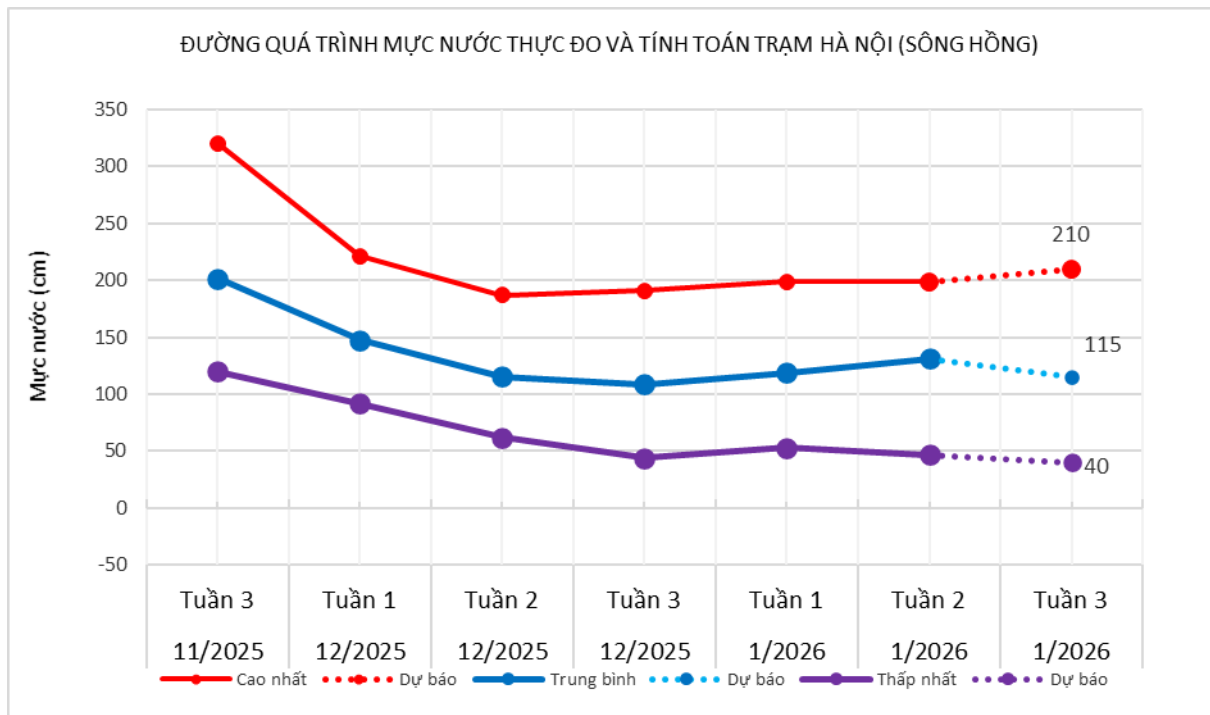
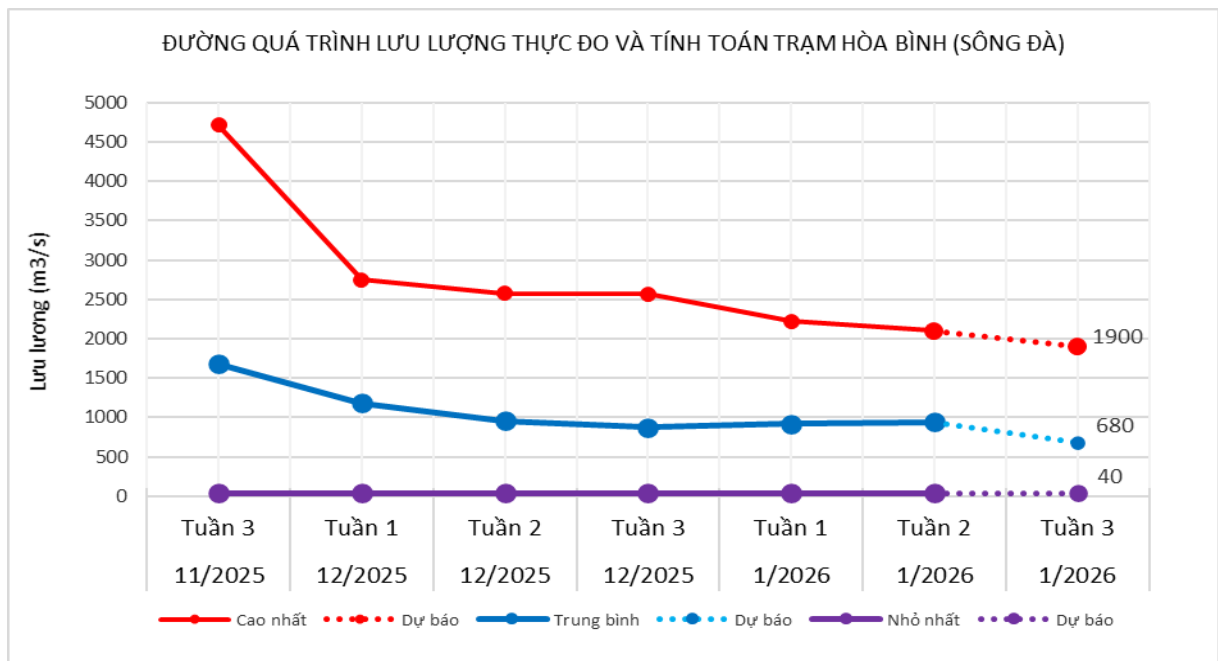


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM VỤ QUANG (SÔNG LÔ)





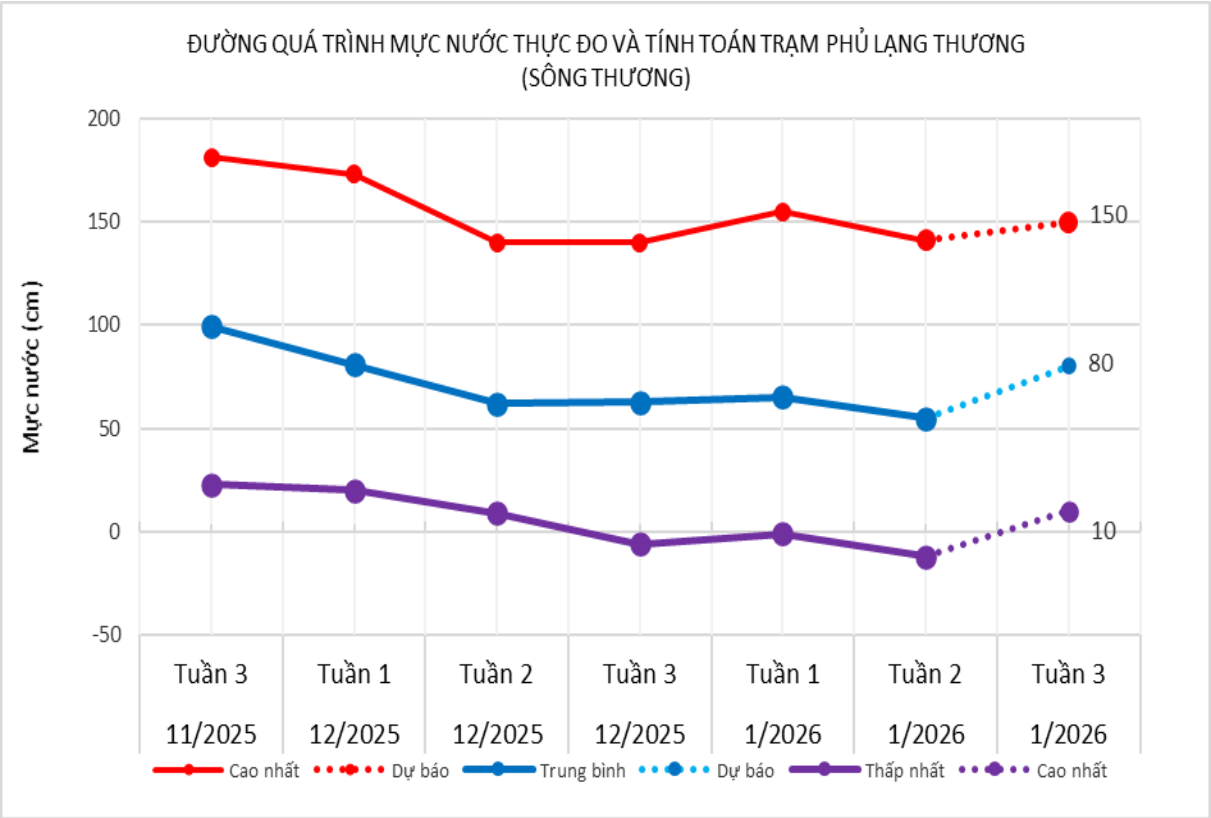
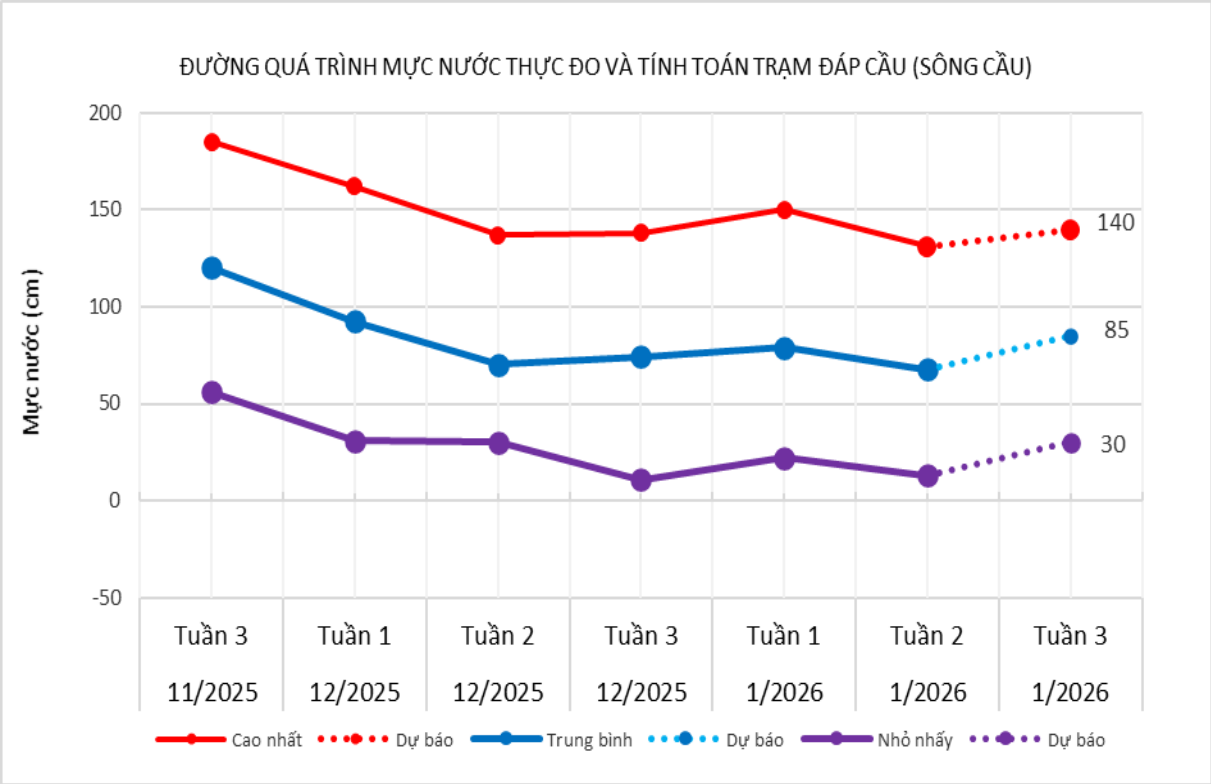
2. Lưu vực sông Thái Bình

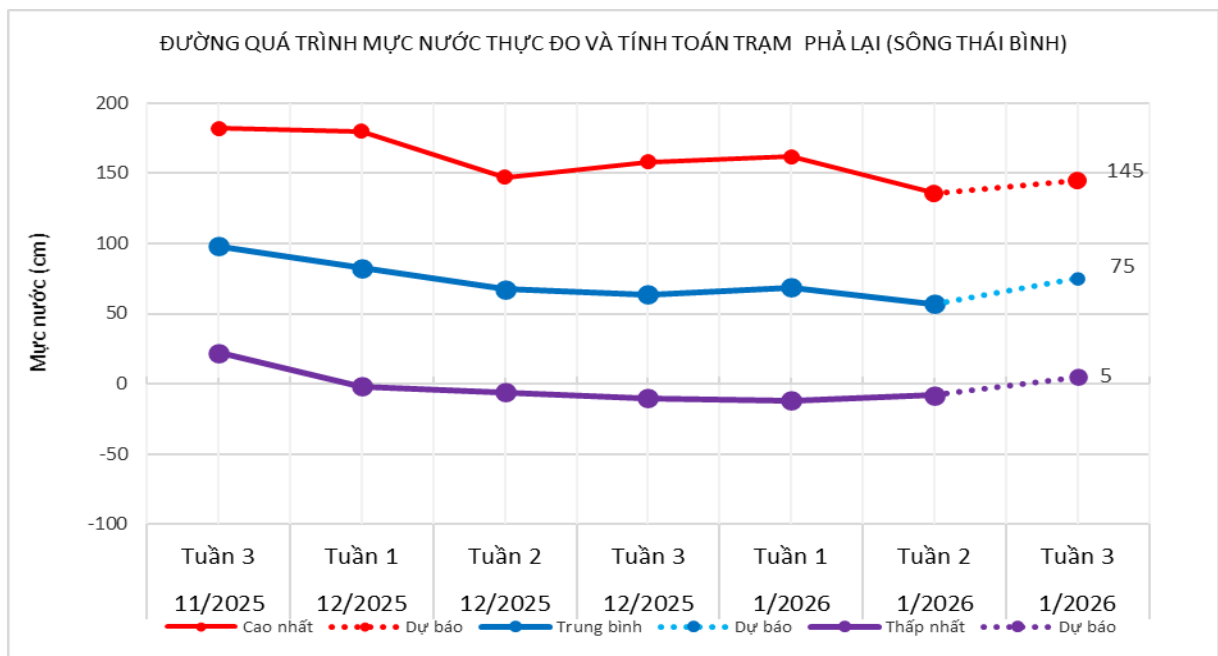
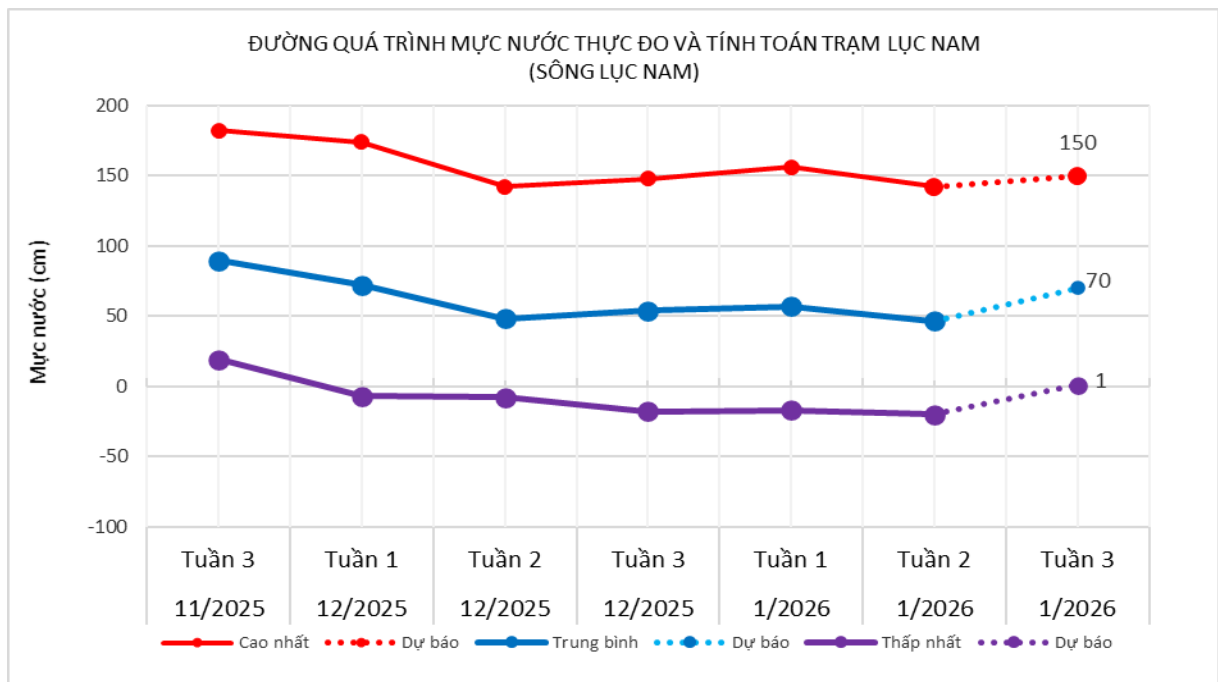
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Trong 10 ngày qua, mực nước ở thượng lưu và trung lưu các sông Cầu, Thương và Lục Nam biến đổi chậm, ở hạ lưu các sông chịu ảnh hưởng của thủy triều. Mực nước sông Thái Bình tại Phả Lại dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

- Trong 11 ngày tới, mực nước ở thượng lưu và trung lưu các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều. Mực nước sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.





3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

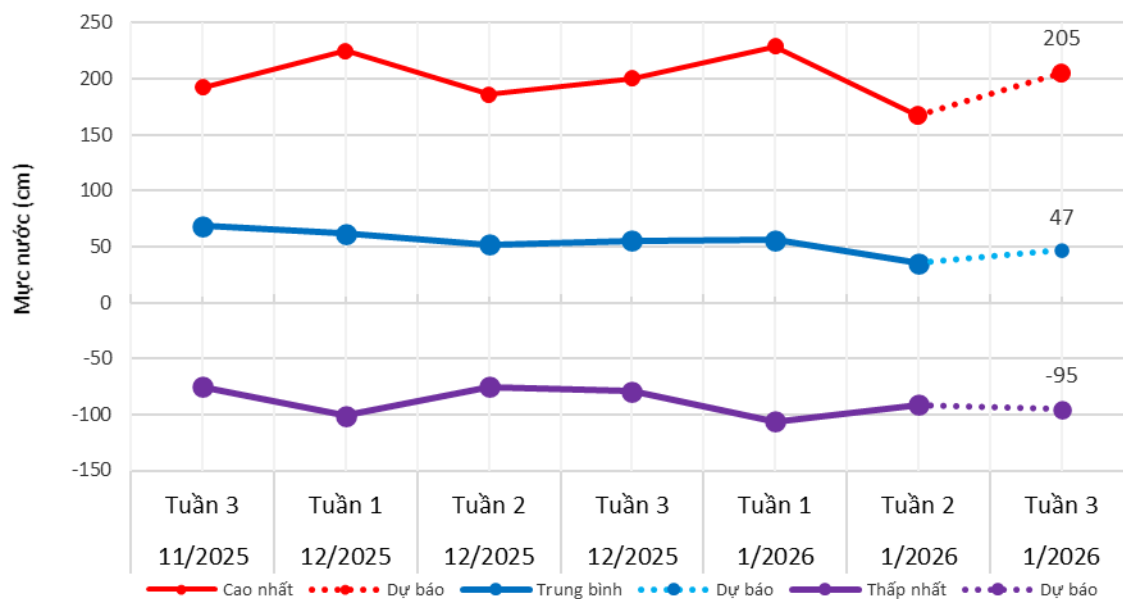
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Mức nước thượng lưu các sông biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.
- Các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Mức nước trên các sông biến đổi chậm.

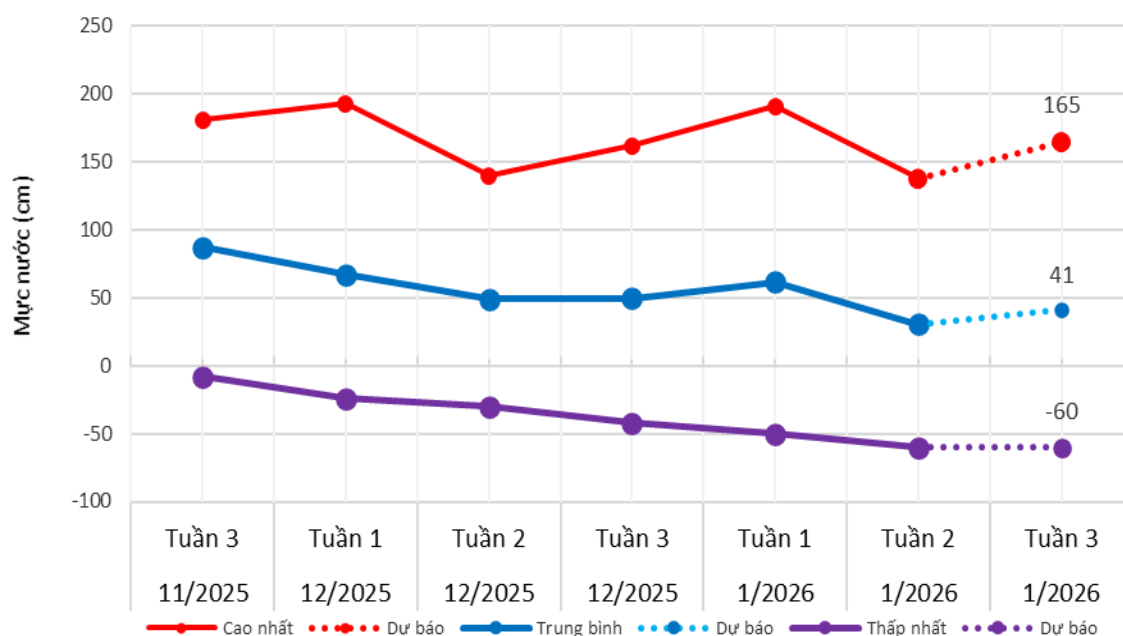
b. Dự báo, cảnh báo

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong 11 ngày tới, thượng lưu các sông biến đổi chậm; trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.
- Các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Mức nước trên các sông biến đổi chậm.

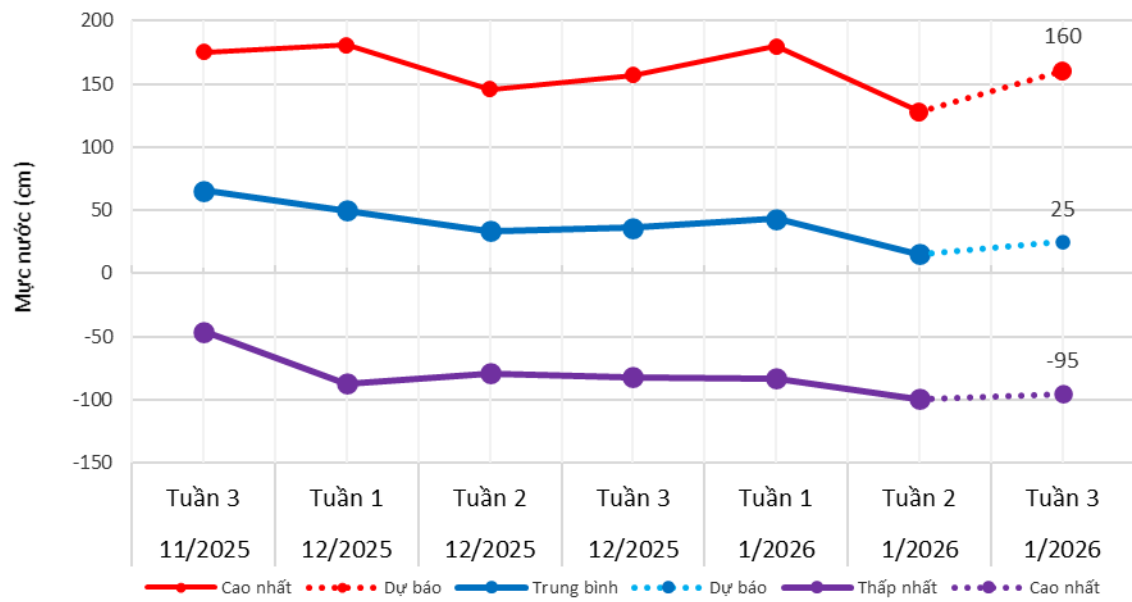
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM GIÀNG (SÔNG MÃ)



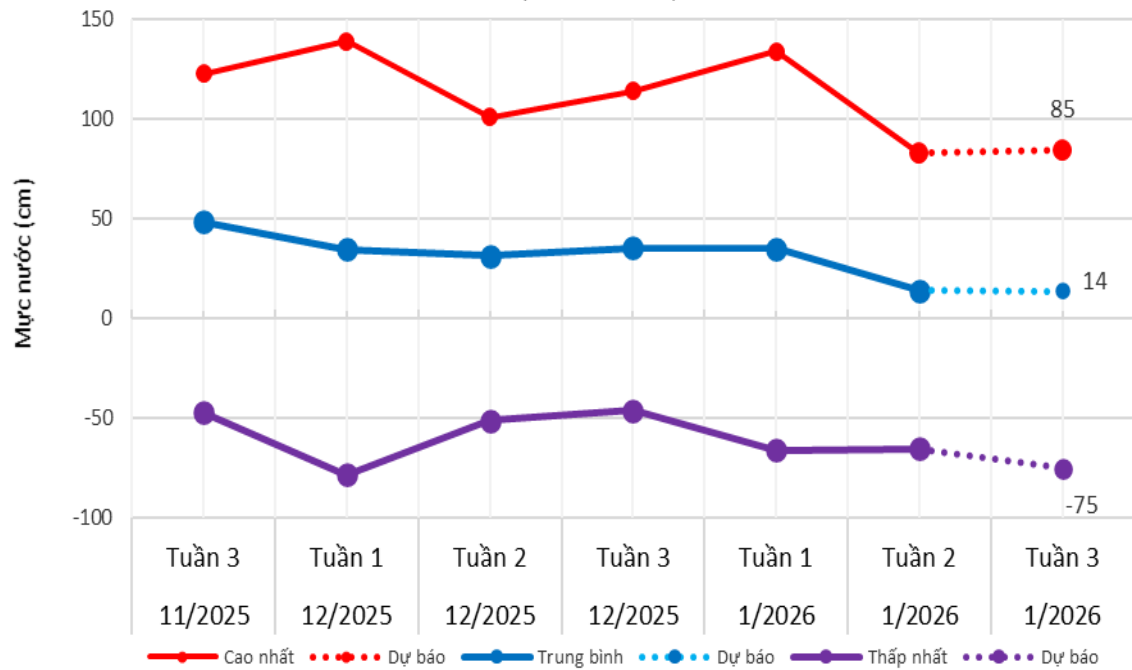
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM NAM ĐÀN (SÔNG CẢ)

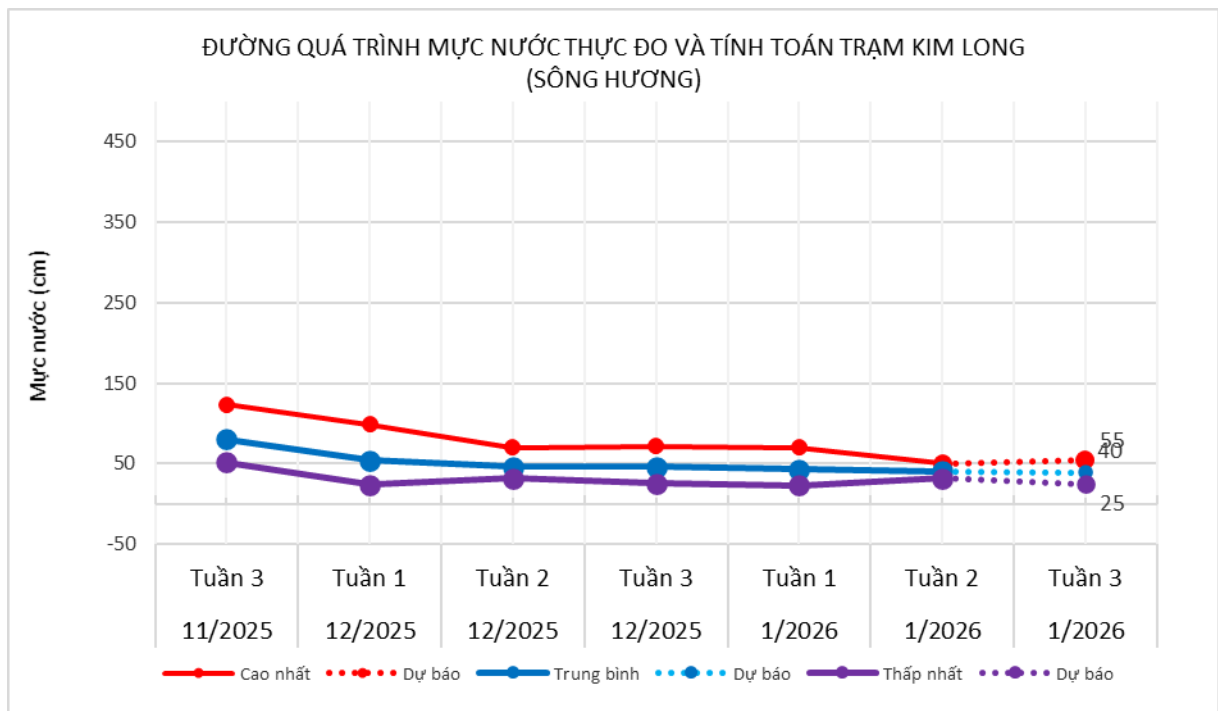


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM LINH CẨM (SÔNG LA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM MAI HÓA (SÔNG GIANH)





4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

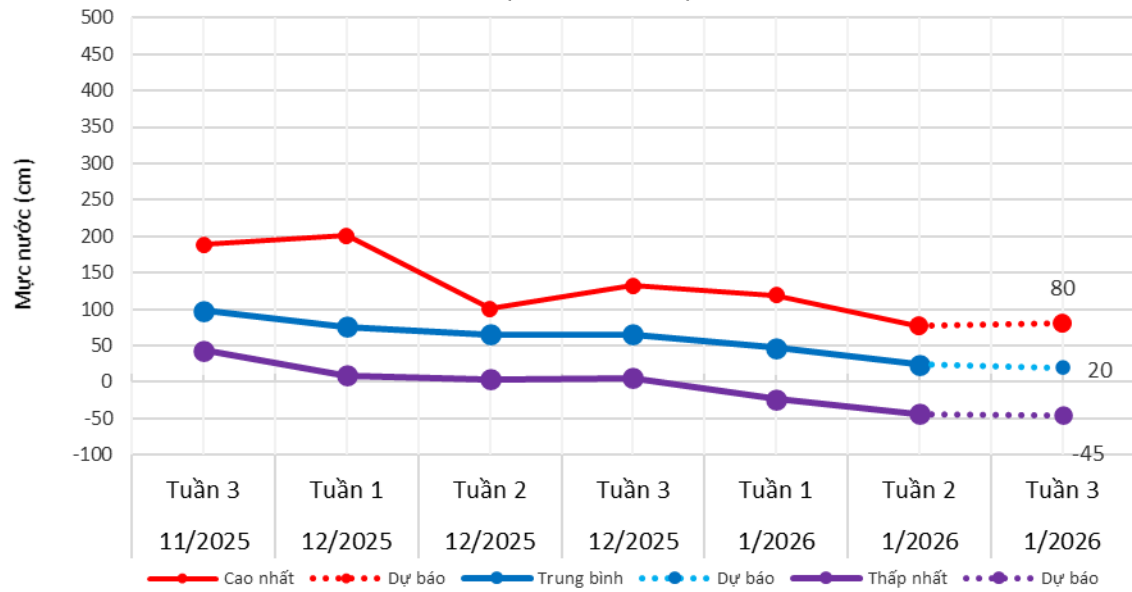
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước trên các sông biến đổi chậm.
- Các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa: Mức nước trên các sông biến đổi theo xu thế xuống, hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

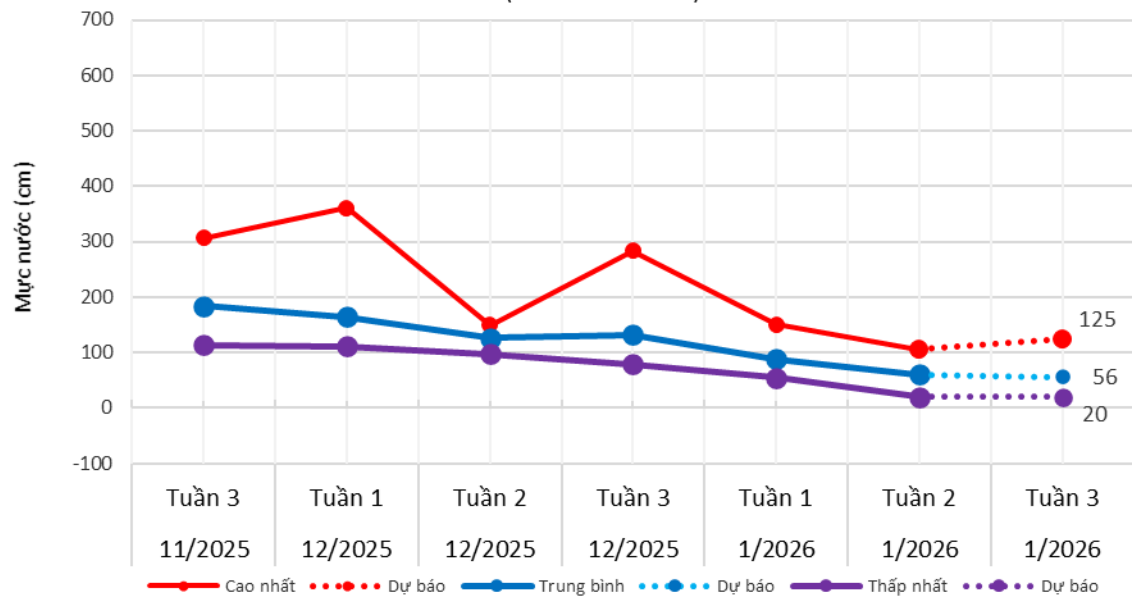
b. Dự báo, cảnh báo

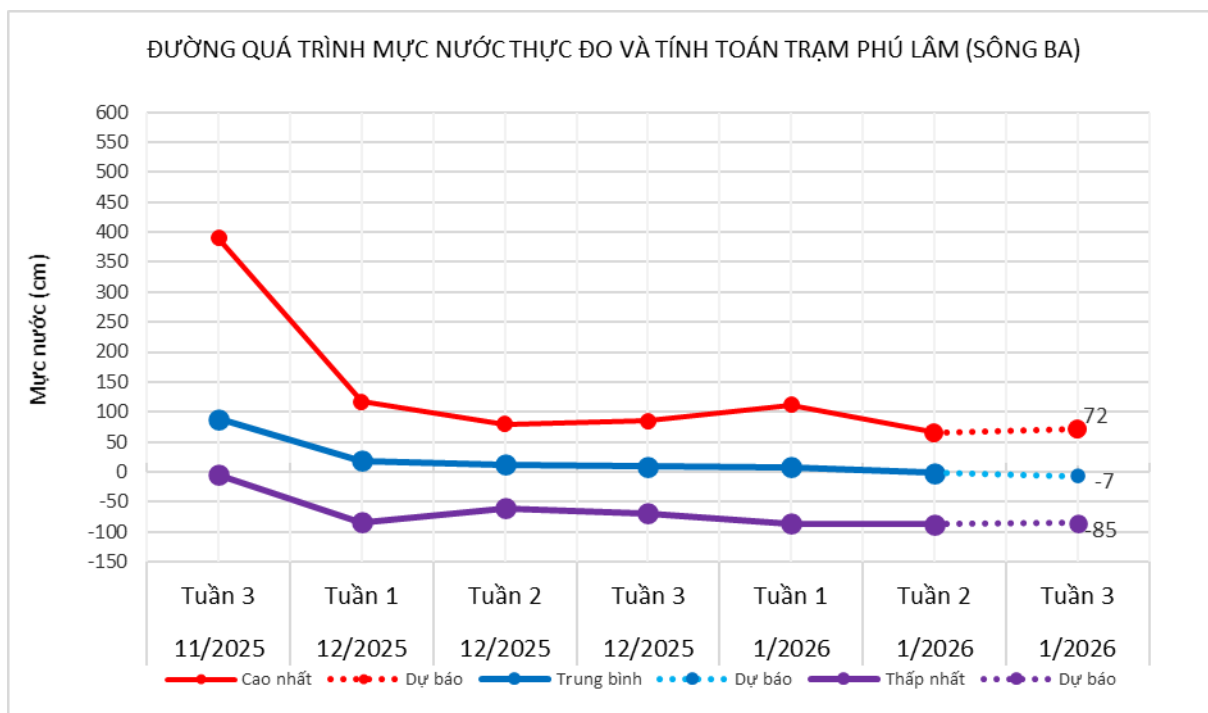
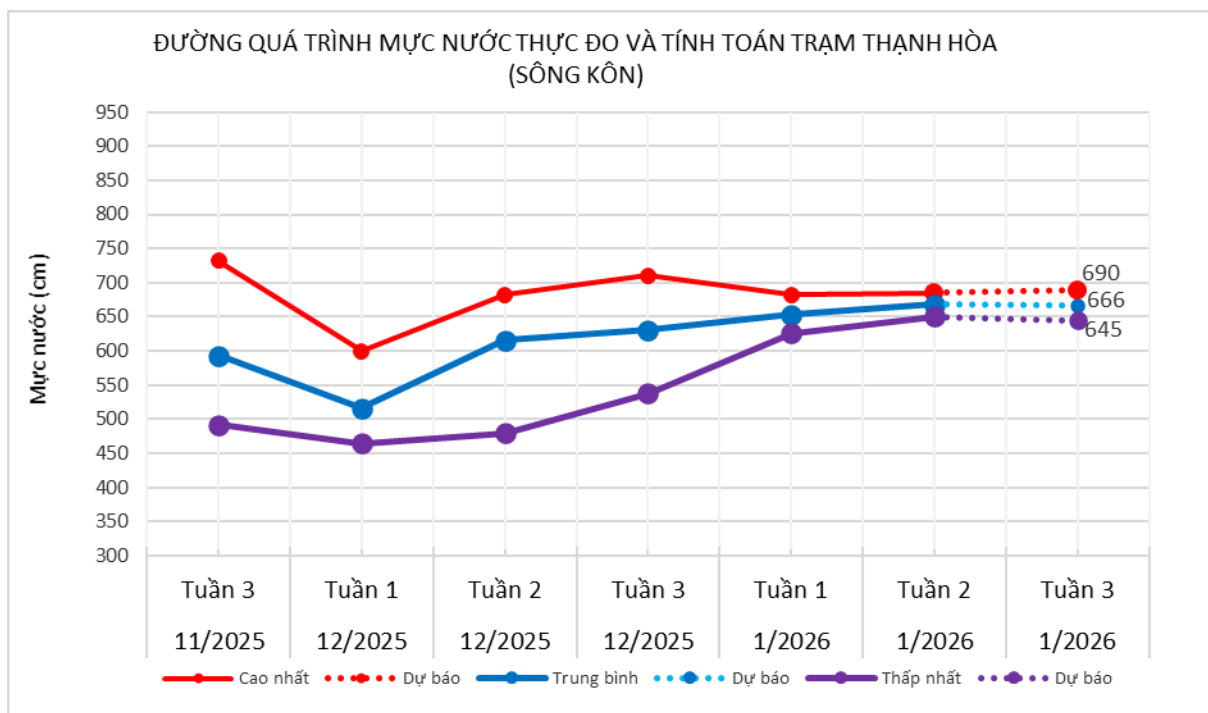
- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước trên các sông biến đổi chậm.
- Các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa: Mức nước trên các sông phía thượng lưu biến đổi chậm theo xu thế xuống. Mức nước hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM CẦU LÂU
(SÔNG THU BỒN)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TRÀ KHÚC
(SÔNG TRÀ KHÚC)





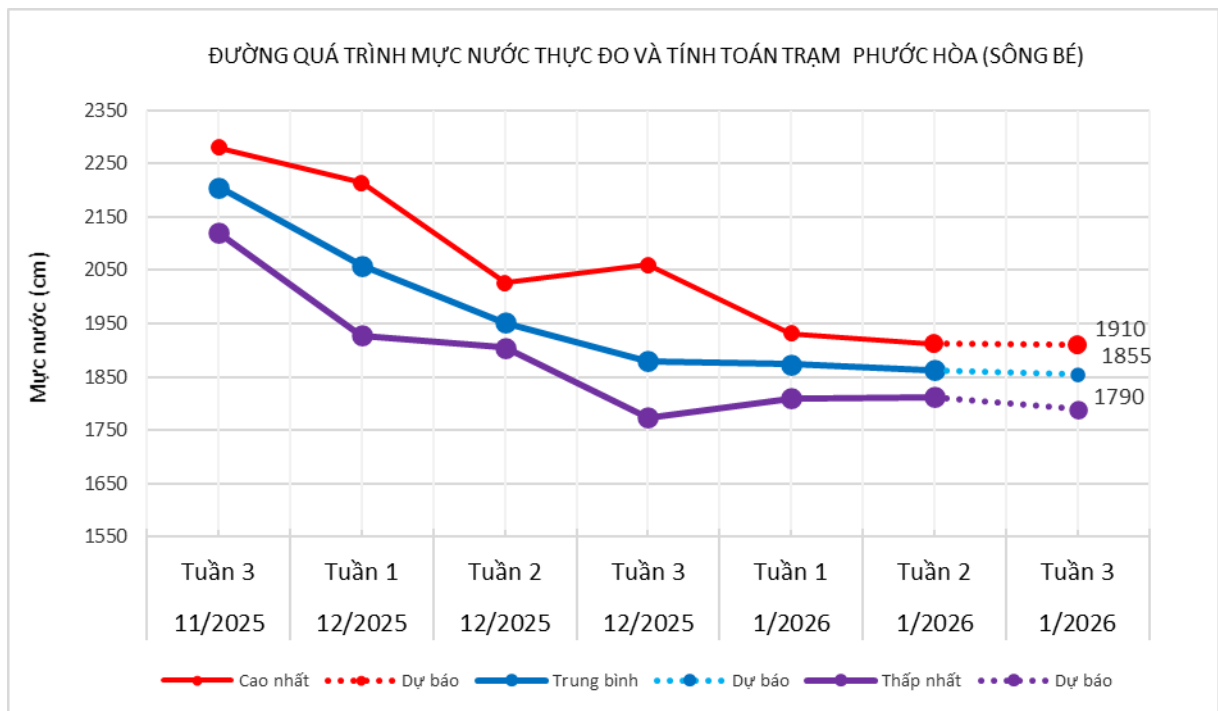
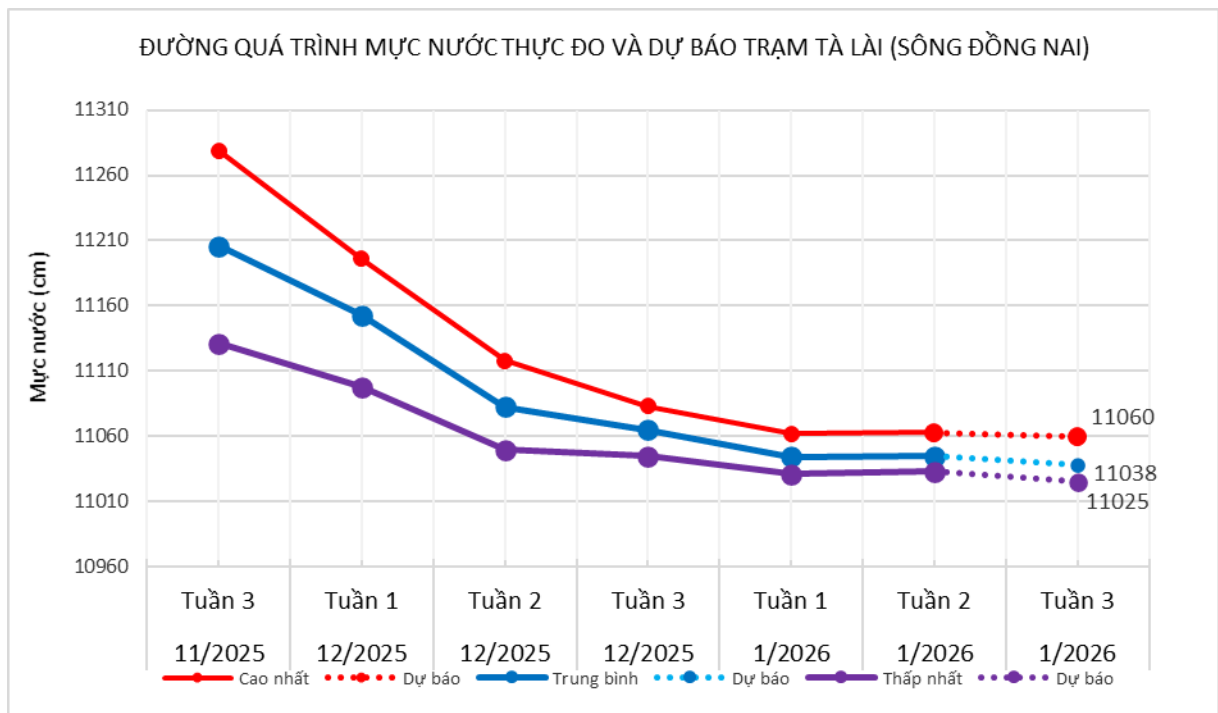
5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 10 ngày qua, mực nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm. Mực nước trên sông Bé dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai tiếp tục biến đổi chậm, Sông Bé dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



6. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

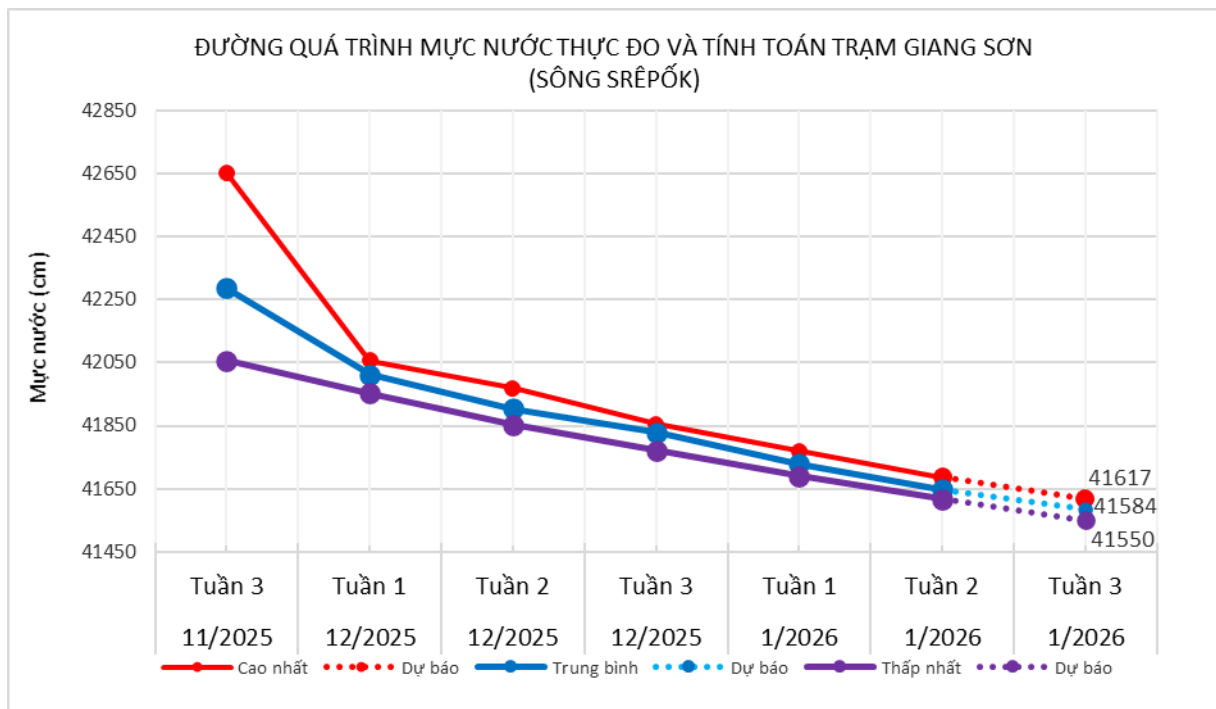
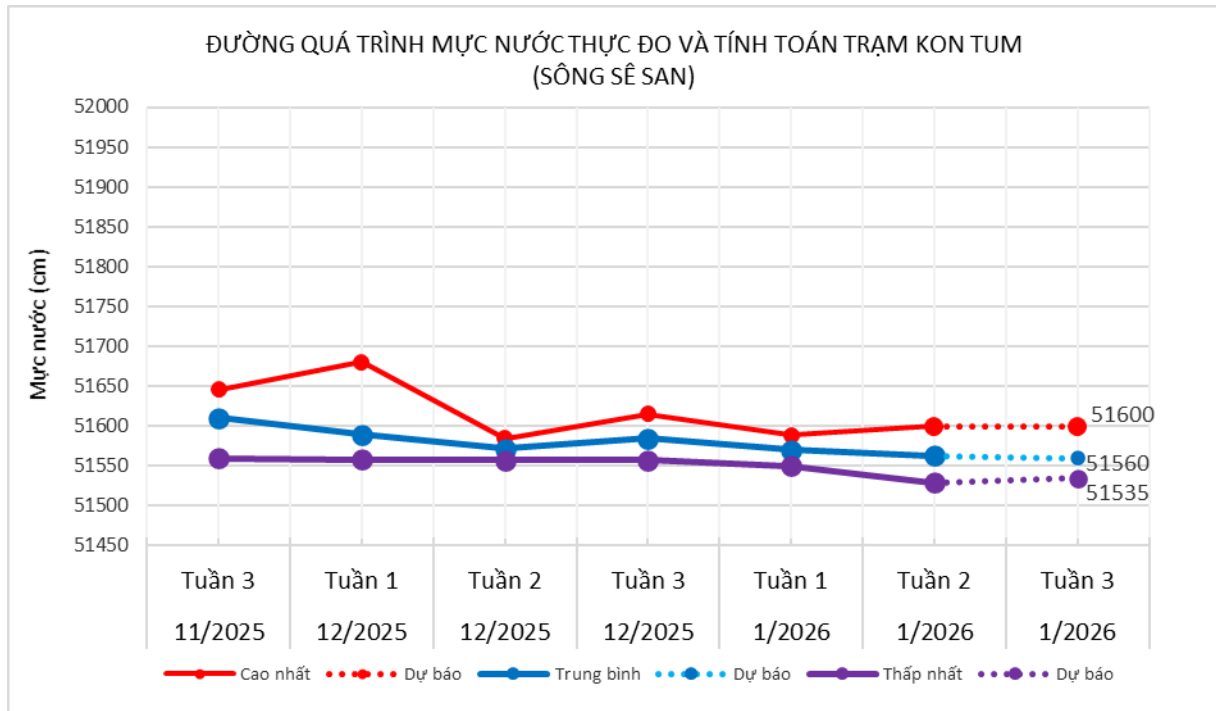
- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi theo xu thế xuống chậm, mức nước các sông khác dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.

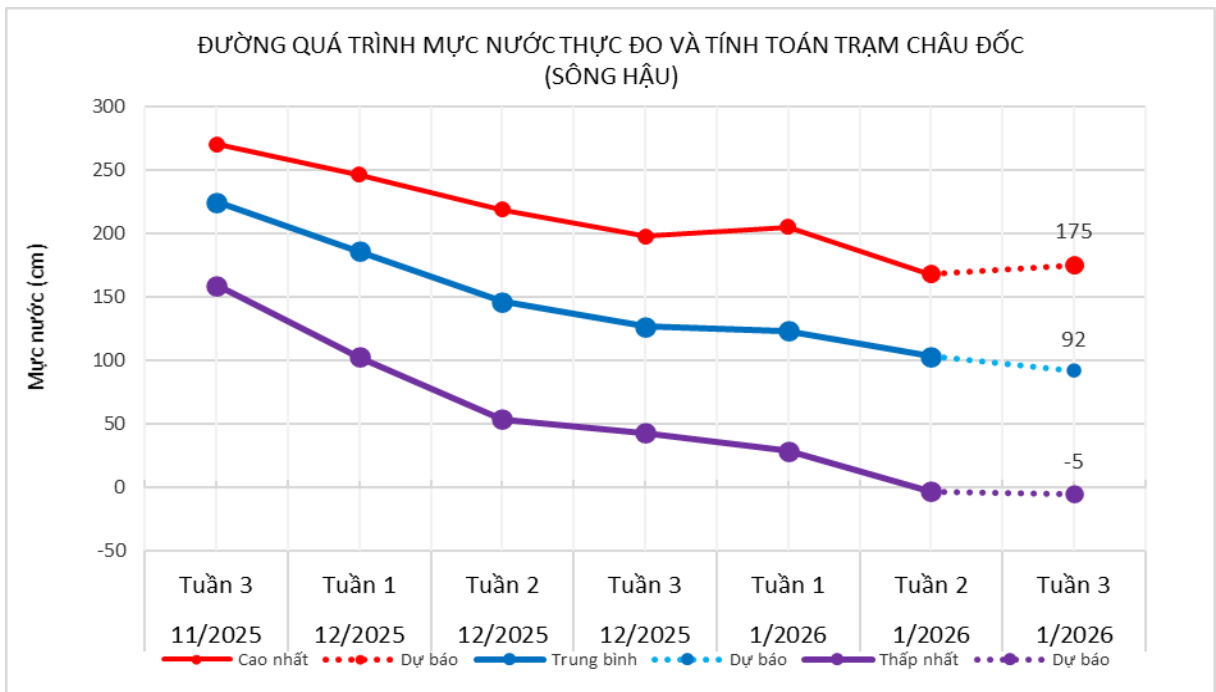
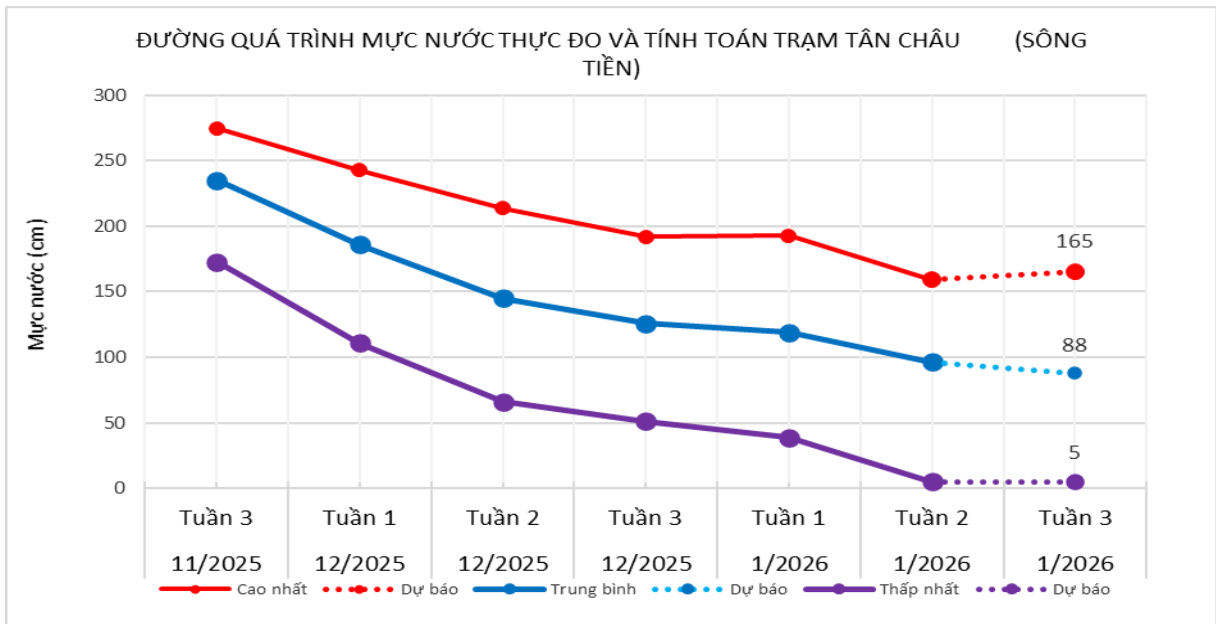
- Sông Cửu Long: Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo thủy triều. Mức nước cao nhất trên sông Tiền tại Tân Châu 1,59m (ngày 11/1), trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,68m (ngày 11/1).

b. Dự báo, cảnh báo

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Mức nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành hồ chứa thủy điện, trên sông Krông Ana mức nước biến đổi chậm theo xu thế xuống.

- Sông Cửu Long: Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Trong 10 ngày tới, mức nước cao nhất tại Tân Châu ở mức 1,65m, tại Châu Đốc ở mức 1,75m. Trong 05 ngày tiếp theo, mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều.





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/02/2026

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	897	2105	40	680	1900	40	680	1850	40	680	1900	40
Thao	Yên Bái	2351	2381	2325	2350	2400	2300	2330	2380	2290	2340	2400	2290
Thao	Phú Thọ	1117	1155	1083	1080	1130	1045	1070	1100	1040	1075	1130	1040
Lô	Tuyên Quang	1348	1451	1150	1300	1405	1165	1350	1495	1170	1325	1495	1165
Lô	Vụ Quang	557	656	424	495	620	420	500	610	430	497.5	620	420
Cầu	Đáp Cầu	80	131	29	90	135	45	85	140	30	85	140	30
Thương	Phủ Lạng Thương	72	141	4	85	145	25	80	150	10	80	150	10
Lục Nam	Lục Nam	65	142	-5	75	145	10	70	150	-5	70	150	1
Hồng	Hà Nội	132	199	47	100	170	40	130	210	50	115	210	40
Thái Bình	Phả Lại	65	136	-3	80	140	20	75	145	5	75	145	5
Mã	Giàng	35	167	-91	45	180	-80	49	205	-95	47	205	-95
Cả	Nam Đàn	31	138	-60	40	155	-55	42	165	-60	41	165	-60
La	Linh cảm	15	128	-99	23	150	-80	27	160	-95	25	160	-95
Gianh	Mai Hóa	14	83	-65	15	80	-65	12	85	-75	14	85	-75
Hương	Kim Long	41	50	32	42	55	28	38	50	25	40	55	25

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Thu Bồn	Câu Lâu	22	77	-44	22	75	-40	18	80	-45	20	80	-45
Trà Khúc	Trà Khúc	61	105	20	60	125	30	52	115	20	56	125	20
Kôn	Thanh Hòa	668	685	650	666	685	650	665	690	645	666	690	645
Đà Rằng	Phú Lâm	-4	66	-87	-8	70	-80	-5	72	-85	-7	72	-85
Đăkbla	Kon Tum	51563	51600	51529	51555	51595	51535	51564	51600	51540	51560	51600	51535
Krông Ana	Giang Sơn	41648	41687	41618	41600	41617	41585	41568	41585	41550	41584	41617	41550
Đồng Nai	Tà Lài	11045	11063	11033	11040	11060	11030	11035	11055	11025	11038	11060	11025
Bé	Phước Hòa	1866	1912	1812	1860	1910	1810	1850	1900	1790	1855	1910	1790
Tiền	Tân Châu	94	159	5	90	160	15	85	165	5	88	165	5
Hậu	Châu Đốc	98	168	-3	94	170	5	90	175	-5	92	175	-5